

Số: 71Tr-BCA-C11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 15/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2025, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo *Nghị định quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng* (sau đây gọi là Nghị định), như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định rõ: *“Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới chính trị”*. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra nhiệm vụ: *“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển...; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, trùng chéo, hoặc chưa đầy đủ... theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động tích cực sửa đổi, hoàn thiện”*. Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 trong đó lưu ý: *“Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo”*. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn mới xác định rõ: *“Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án. Hoàn thiện cơ chế thi hành án hình sự theo hướng nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; bảo đảm và bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân đối với người chấp hành án theo quy định của pháp luật”*.

+

Luật Thi hành án hình sự (*THAHS*) năm 2025 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 10/12/2025 (thay thế Luật THAHS năm 2019), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026), trong đó đã sửa đổi, bổ sung các quy định về THAHS tại cộng đồng. Luật THAHS năm 2025 quy định Công an cấp xã có nhiệm vụ trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm: quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú; người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện; quản lý, kiểm soát, giáo dục người chấp hành án phạt quản chế; quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện thi hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Cụ thể tại các điều luật: Điều 20 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý, giám sát, giáo dục người được hoãn chấp hành án phạt tù), Điều 34 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý, giám sát, giáo dục người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù), Điều 59 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện), Điều 81 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo), Điều 94 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ), Điều 105 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã nơi người chấp hành án về cư trú), Điều 110 (Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Công an cấp xã nơi người chấp hành án phạt quản chế về cư trú), khoản 6 Điều 123 (về trách nhiệm thi hành án phạt tước một số quyền công dân), Điều 129 (Trách nhiệm thi hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định).

Tuy nhiên, các quy định của Luật THAHS năm 2025 mới chỉ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn chung của UBND, quy định về trình tự, thủ tục THAHS tại cộng đồng của Công an cấp xã, đơn vị quân đội; chưa quy định rõ về nội dung, biện pháp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Luật THAHS năm 2019, từ năm 2020 đến nay, Công an các địa phương đã tiếp nhận và tổ chức thi hành án đối với 202.513 người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; hiện nay, trên cả nước đang quản lý 76.706 người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (Nam: 62.815 người, Nữ: 13.891 người); so với năm 2020 (thời điểm Luật THAHS năm 2019 có hiệu lực thi hành tăng 27.658 người (=55,39%). Công tác THAHS tại cộng đồng đạt được những kết quả quan trọng là: <sup>(1)</sup> Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động THAHS tại cộng đồng; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất thực hiện công

tác THAHS tại cộng đồng; trình Thủ tướng Chính phủ duyệt “*Đề án hoàn thiện cơ chế THAHS theo Nghị quyết số 27-NQ/TW*”.<sup>(2)</sup> Xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan THAHS trong Công an nhân dân (để thực hiện công tác THAHS; đội ngũ cán bộ làm công tác THAHS được bố trí, tăng cường về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng.<sup>(3)</sup> Từng bước đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác THAHS tại cộng đồng;<sup>(4)</sup> Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện công tác THAHS được chú trọng, từng bước huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, cộng đồng xã hội vào công tác THAHS tại cộng đồng;<sup>(5)</sup> Công tác tổ chức thực hiện THAHS tại cộng đồng ngày càng nền nếp, hiệu quả; đảm bảo thi hành nghiêm minh bản án, quyết định hình sự của Toà án, góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh đó, công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại; hiệu quả quản lý, giám sát, giáo dục trong thực tế chưa cao, chưa có sức lan toả mạnh mẽ. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương để thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ, còn hạn chế nên chưa huy động được sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân vào công tác quản lý, giám sát, giáo dục mà phó mặc cho lực lượng Công an, chưa tạo được sự lan toả, đồng thuận rộng rãi trong quần chúng nhân dân, còn tình trạng kỳ thị, xa lánh đối với người chấp hành án. Kinh phí thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng chưa được đảm bảo. Việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vẫn còn thực hiện bằng phương pháp thủ công, chưa ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng ở cấp xã còn thiếu, hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm pháp luật, nghiệp vụ, trong khi đó phải đảm đương, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ công tác.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Công an đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của Luật THAHS năm 2025; khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong bối cảnh, tình hình mới.

### **2. Quan điểm**

- Thể chế hoá quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Luật THAHS về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đảm bảo thi hành nghiêm minh bản án, quyết định hình sự của Toà án, góp phần đấu tranh phòng, chống tội

phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; thực hiện đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục trong xây dựng, ban hành Nghị định; bảo đảm tính công khai minh bạch, khả thi, hiệu quả; không làm phát sinh chính sách mới.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Công an đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. Thành lập Tổ biên tập dự thảo Nghị định.

2. Tổng kết, đánh giá thực trạng thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng giai đoạn 2020-2025.

3. Nghiên cứu, rà soát, các quy định của Luật THAHS và pháp luật có liên quan; xây dựng dự thảo Nghị định; tổ chức các cuộc họp Tổ Biên tập để triển khai việc soạn thảo dự thảo Nghị định, nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, nguyên tắc, quy định. Gửi dự thảo xin ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công an, các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân.

4. Nghiên cứu tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP ngày .../.../2026 về dự thảo Nghị định. Bộ Công an đã có Công văn số ...../BCA-C11 ngày .../.../2026 về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định.

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Dự thảo Nghị định quy định nội dung, biện pháp, kinh phí thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

- Dự thảo Nghị định áp dụng đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; UBND cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

#### 2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 23 điều:

- *Chương I: Quy định chung*, gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4): Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng), Điều 2 (Thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng), Điều 3 (Nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng

đồng), Điều 4 (Kinh phí thực hiện việc giám sát, giáo dục).

- *Chương II: Thực hiện nội dung quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng*, gồm 08 điều (từ Điều 5 đến Điều 12): Điều 5 (Tiếp nhận, quản lý, cập nhập, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng), Điều 6 (Tiếp nhận người chấp hành án), Điều 7 (Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng), Điều 8 (Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án), Điều 9 (Kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật), Điều 10 (Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án), Điều 11 (Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong một số trường hợp đặc biệt), Điều 12 (Phối hợp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng).

- *Chương III: Tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng*, gồm 04 điều (từ Điều 13 đến Điều 16): Điều 13 (Nghiên cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu của người chấp hành án), Điều 14 (Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật cho người chấp hành án), Điều 15 (Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án), Điều 16 (Áp dụng phương tiện kỹ thuật thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng).

- *Chương IV: Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng*, gồm 05 điều (Từ Điều 17 đến Điều 21): Điều 17 (Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ), Điều 18 (Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh), Điều 19 (Trách nhiệm của UBND cấp xã), Điều 20 (Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh), Điều 21 (Trách nhiệm của Công an cấp xã).

- *Chương V. Điều khoản thi hành*, gồm 02 điều: Điều 22 (Hiệu lực thi hành), Điều 23 (Trách nhiệm thi hành).

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **3.1. Về thực hiện các nội dung quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

Dự thảo Nghị định quy định 08 nội dung quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm:

- *Tiếp nhận, quản lý, cập nhập, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (điểm a khoản 1 Điều 3 và Điều 5)*: Quy định cụ thể nội dung tiếp nhận tài liệu thực hiện theo từng nhóm đối tượng; phương thức tiếp nhận hồ sơ, tài liệu.

- *Tiếp nhận người chấp hành án (điểm b khoản 1 Điều 3 và Điều 6)*: Quy định nội dung tiếp nhận trực tiếp người chấp hành án quản chế, tạm đình chỉ, các trường hợp khác tiếp nhận thông qua việc triệu tập người chấp hành án; nội dung khi thực hiện tiếp nhận người chấp hành án.

- *Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại*

*cộng đồng (điểm c khoản 1 Điều 3 và Điều 7):* Quy định về xây dựng, ban hành kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục và sửa đổi, bổ sung kế hoạch.

- *Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án (điểm d khoản 1 Điều 3 và Điều 8):* Quy định việc tiếp nhận bản nhận xét của người chấp hành án và việc nhận xét, đánh giá, phân loại người chấp hành án.

- *Kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật (điểm đ khoản 1 Điều 3 và Điều 9):* Quy định về kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật và kiểm điểm trong trường hợp người chấp hành án không tiến bộ (nếu cần thiết).

- *Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án (điểm e khoản 1 Điều 3 và Điều 10):* Quy định về các trường hợp và hình thức điểm danh (định kỳ, đột xuất), kiểm diện người chấp hành án (trực tiếp hoặc qua ứng dụng điện tử).

- *Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án trong một số trường hợp đặc biệt (điểm g khoản 1 Điều 3 và Điều 11):* Quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án trong một số trường hợp đặc biệt như: Người chấp hành án là người nước ngoài, người chấp hành án học tập, làm việc ngoài nơi cư trú, người chấp hành án bị tạm giữ, tạm giam, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

- *Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (điểm h khoản 1 Điều 3 và Điều 12):* Quy định việc phối hợp giữa Công an và các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

### **3.2. Về tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

- *Nghiên cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu của người chấp hành án (điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 13):* Quy định biện pháp nghiên cứu, hồ sơ tài liệu để phục vụ việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- *Truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật (điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 14):* Quy định về thực hiện biện pháp tuyên truyền, giáo dục đối với người chấp hành án nhằm giúp họ tiến bộ bằng các hình thức truyền thông rộng rãi, tư vấn trực tiếp.

- *Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án (điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 15):* Quy định biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục bằng hình thức gặp gỡ trực tiếp.

- *Áp dụng phương tiện kỹ thuật thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 16):* Quy định về các biện pháp kỹ thuật quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án bằng khai báo; áp dụng giám sát điện tử khi có điều kiện.

### **3.3. Về trách nhiệm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

Dự thảo quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh, cấp xã và Công an cấp tỉnh, cấp xã.

## V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

.....  
 .....

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

### 1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

- Về tổ chức bộ máy, cán bộ: Tổ chức bộ máy và cán bộ hiện có của lực lượng Công an trực tiếp thực hiện và các cơ quan, đơn vị tham gia vào công tác quản lý, giám sát, giáo dục hiện có, không phát sinh thêm bộ máy tổ chức mới, không làm tăng biên chế cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Về kinh phí: Kinh phí cho tổ chức các nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục được bố trí từ ngân sách nhà nước.

### 2. Về thời gian trình ban hành Nghị định

Để đảm bảo triển khai thực hiện Nghị định khi Luật THAHS năm 2025 có hiệu lực thi hành (từ 01/7/2026), Bộ Công an trình và đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định trước 10/5/2026; đề xuất Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

## VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công an đã tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan. Bộ Công an đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (6) Báo cáo tổng kết công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng).*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo Thủ tướng Chính phủ);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03, C11(P5).

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Lương Tam Quang**



Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

## NGHỊ ĐỊNH

Quy định về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục  
người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2025/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2025/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2017/QH14, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định nội dung, biện pháp, kinh phí thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện; quản lý, kiểm soát, giáo dục người chấp hành án phạt quản chế; quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện thi hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (sau đây gọi chung là quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là người chấp hành án hình sự tại cộng đồng).

2

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

**Điều 2. Thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bắt đầu từ thời điểm sau:

a) Đối với người được hưởng án treo, người chấp hành cải tạo không giam giữ: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định thi hành án của Tòa án hoặc hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

b) Đối với người chấp hành án phạt cấm cư trú, quản chế: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

c) Đối với người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định thi hành án của Tòa án (trường hợp hình phạt chính là phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ), giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của cơ sở giam giữ phạm nhân (trong trường hợp hình phạt chính là phạt tù) hoặc hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

d) Đối với người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định của Tòa án hoặc hồ sơ thi hành quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chấp hành xong án phạt đã được cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt.

b) Người chấp hành án chết;

c) Người chấp hành án phải đi chấp hành án phạt tù theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

**Điều 3. Nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Nội dung công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm:

a) Tiếp nhận, quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

- b) Tiếp nhận người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;
- c) Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;
- d) Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án;
- đ) Kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;
- e) Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;
- g) Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong một số trường hợp đặc biệt;
- h) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm:

- a) Nghiên cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu của người chấp hành án;
- b) Truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật;
- c) Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;
- d) Áp dụng phương tiện kỹ thuật.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động trong quá trình thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng gồm:

- a) Chi phí thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng quy định tại Điều 3 Nghị định này.
- b) Các chi phí cần thiết khác.

2. Kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này do ngân sách địa phương bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Ngân sách trung ương chi bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách địa phương cho hoạt động này.

### **Chương II**

#### **THỰC HIỆN NỘI DUNG QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, GIÁO DỤC NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG**

**Điều 5. Tiếp nhận, quản lý, cập nhập, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Tiếp nhận quyết định, hồ sơ, tài liệu

- a) Đối với người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định thi hành án do Toà án gửi

hoặc hồ sơ thi hành án do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người chấp hành án và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

b) Đối với người chấp hành án phạt cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo ngày chấp hành xong án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình người chấp hành án xác minh thông tin. Trường hợp thông tin về người chấp hành án không đúng với thực tế, Công an cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã gửi thông báo. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và thông báo lại cho Công an cấp xã.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi hoặc hồ sơ thi hành án do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình người chấp hành án để nắm thông tin việc người chấp hành án thực tế đã trở về cư trú và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục ngay sau khi người chấp hành án trở về nơi cư trú;

c) Đối với người được hoãn chấp hành án phạt tù: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do Toà án gửi hoặc hồ sơ thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người được hoãn chấp hành án phạt tù và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người được hoãn chấp hành án phạt tù;

d) Đối với người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do Toà án gửi hoặc hồ sơ thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người được tạm đình chỉ chấp hành án và chủ động tiếp nhận người được tạm đình chỉ và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

đ) Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi hoặc hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình người được tha tù trước thời hạn có điều kiện để nắm thông tin việc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã trở về cư trú và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục sau khi người được tha tù



trước thời hạn có điều kiện về nơi cư trú.

2. Quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu vào hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định

a) Công an cấp xã có trách nhiệm quản lý hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định; cập nhật, bổ sung các thông tin, tài liệu về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án vào hồ sơ, cơ sở dữ liệu. Tài liệu bổ sung vào hồ sơ, gồm: Bản tóm tắt lý lịch người chấp hành án; bản cam kết của người chấp hành án; bản tự nhận xét, báo cáo việc chấp hành án của người chấp hành án; các bản báo cáo, nhận xét của Công an cấp xã đối với người chấp hành án; các thông tin, tài liệu khác có liên quan;

b) Việc tiếp nhận, quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu vào hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định thực hiện theo các hình thức thủ công, truyền thống hoặc qua môi trường điện tử, số hoá;

c) Việc tiếp nhận, quản lý, bổ sung thông tin, tài liệu và cập nhật, kết nối cơ sở dữ liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định thực hiện theo quy định của Bộ Công an về công tác hồ sơ nghiệp vụ.

### **Điều 6. Tiếp nhận người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Việc tiếp nhận người chấp hành án thực hiện như sau:

a) Đối với người chấp hành án phạt quản chế: Việc bàn giao, tiếp nhận người có án phạt quản chế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Thi hành án hình sự.

Công an cấp xã phải phối hợp với trại giam nơi quản lý phạm nhân có án phạt quản chế để nắm chắc thông tin việc đưa người có án phạt quản chế về nơi cư trú; xây dựng phương án tiếp nhận người có án phạt quản chế đảm bảo an ninh, an toàn; báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc chuẩn bị tiếp nhận người có án phạt quản chế.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cử cán bộ đến trụ sở Công an cấp xã để thực hiện tiếp nhận người có án phạt quản chế; báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an về kết quả việc thực hiện tiếp nhận người có án phạt quản chế;

b) Đối với người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù: Công an cấp xã tổ chức tiếp nhận người được tạm đình chỉ do trại giam, trại tạm giam bàn giao tại trụ sở Công an cấp xã hoặc tại gia đình người được tạm đình chỉ. Ngay sau khi tiếp nhận, Công an cấp xã thông báo và giao người được tạm đình chỉ cho gia đình người được tạm đình chỉ.

Trường hợp người được tạm đình chỉ bị bệnh nặng được bàn giao tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ngay sau khi nhận được biên bản bàn giao, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để phối hợp với gia đình người được tạm đình chỉ thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án. Khi người được tạm đình chỉ xuất viện thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp

*f*

tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để quản lý, giám sát, giáo dục;

c) Đối với người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, người được hoãn, tha tù trước thời hạn có điều kiện, việc tiếp nhận người chấp hành án được thực hiện bằng thủ tục triệu tập người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Khi tiếp nhận người chấp hành án quy định tại khoản 1 Điều này, cán bộ Công an cấp xã thực hiện các nội dung sau:

a) Thông báo bản án, quyết định thi hành án, quyết định của Toà án cho người chấp hành án;

b) Phổ biến quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án;

c) Thông báo, tư vấn các chính sách, pháp luật có liên quan đến việc chấp hành án;

d) Yêu cầu người chấp hành án khai báo, cung cấp thông tin lai lịch cá nhân và các thông tin cần thiết khác phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

đ) Yêu cầu người chấp hành án viết cam kết chấp hành nghĩa vụ, chấp hành án;

e) Lập biên bản việc thực hiện tiếp nhận người chấp hành án;

g) Thực hiện công việc cần thiết khác (nếu có).

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Công an cấp xã, đơn vị quân đội thực hiện:

a) Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu về việc tiếp nhận người chấp hành án;

b) Thu thập, bổ sung cập nhật và hoàn chỉnh thông tin về người chấp hành án phục vụ việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

### **Điều 7. Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã ban hành kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Thông tin tóm tắt về lai lịch của người chấp hành án;

b) Thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

c) Phân công, giao nhiệm vụ cho cán bộ bộ chủ trì trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

1

d) Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

đ) Các công việc cần triển khai thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

3. Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tình hình thực tế, Trưởng Công an cấp xã ban hành kế hoạch thay thế và phải đảm bảo các nội dung cơ bản quy định tại khoản 2 Điều này và phải đảm bảo kế thừa các nội dung đã được thực hiện của các kế hoạch trước đó.

### **Điều 8. Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Việc tiếp nhận bản báo cáo của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

a) Đối với báo cáo định kỳ: Cán bộ Công an cấp xã được phân công quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm tiếp nhận bản báo cáo định kỳ của người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; kiểm tra các nội dung của bản báo cáo; trường hợp không đảm bảo thì yêu cầu người chấp hành án báo cáo lại; lưu bản báo cáo vào hồ sơ thi hành án;

b) Đối với báo cáo khác: Trường hợp người chấp hành án báo cáo các nội dung khác (không theo định kỳ), Công an cấp xã phải xác minh và giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Việc nhận xét, báo cáo đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng định kỳ hằng tháng thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, Trưởng Công an cấp xã phải ký bản nhận xét, báo cáo lưu hồ sơ thi hành án; lập danh sách kết quả phân loại việc chấp hành án của các đối tượng trong địa bàn và gửi cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Mốc thời gian nhận xét, báo cáo tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng. Đối với tháng nhận xét đầu tiên, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Đối với tháng cuối cùng, tính đến ngày bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh;

c) Nội dung nhận xét phải đánh giá được việc chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án; phân loại việc chấp hành án theo các loại Tốt, Khá, Trung bình, Kém.

3. Tiêu chí đánh giá, phân loại người chấp hành án hình sự tại cộng đồng như sau:

a) Xếp loại Tốt: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án; tích cực, hăng hái học tập, lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội; lập công được khen thưởng;

b) Xếp loại Khá: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án; tích cực, hăng hái trong học tập, lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội;

*l*

c) Xếp loại Trung bình: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương nhưng không tích cực tham gia học tập, lao động; vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án mà bị nhắc nhở;

d) Xếp loại Kém: Vi phạm nghĩa vụ bị lập biên bản, vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc hình sự; không chấp hành yêu cầu quản lý, giám sát, giáo dục của cơ quan thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội.

**Điều 9. Kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật**

1. Trường hợp người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ buộc phải kiểm điểm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm. Kết quả kiểm điểm, lập biên bản báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

2. Trường hợp người chấp hành án không tiến bộ, Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm để giáo dục người chấp hành án, giúp người chấp hành án nhận ra khuyết điểm, phấn đấu cải tạo tiến bộ. Kết thúc kiểm điểm, Công an cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

**Điều 10. Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của tháng, Công an cấp xã điểm danh, kiểm diện toàn bộ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn. Kết quả điểm danh, kiểm diện báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc đột xuất điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

3. Việc điểm danh, kiểm diện người chấp hành án thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua ứng dụng điện tử.

**Điều 11. Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong một số trường hợp đặc biệt**

1. Trường hợp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng là người nước ngoài

a) Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải thông báo cho Bộ Ngoại giao trong các trường hợp: Khi tiếp nhận quyết định thi hành án; người chấp hành án được giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành xong án phạt hoặc chết;

b) Trường hợp người chấp hành án chưa chấp hành xong án phạt mà hết thời hạn cư trú tại Việt Nam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thông báo, đề nghị Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để giải quyết việc gia hạn thời hạn cư trú tại Việt Nam cho đến khi hết thời hạn chấp hành án.

c) Tài liệu trong hồ sơ thi hành án bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt.

1

2. Trường hợp người chấp hành án được giải quyết học tập, làm việc ngoài nơi cư trú, cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã được giao quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

3. Trường hợp người chấp hành án bị khởi tố bị can, Công an cấp xã phối hợp với cơ quan thụ lý vụ án để nắm thông tin về người chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án bị tạm giữ, tạm giam, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Công an cấp xã phối hợp với cơ quan nơi quản lý người chấp hành án để nắm thông tin phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục.

**Điều 12. Phối hợp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu Công an nhân dân, lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở ở địa phương để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Công an cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc, học tập để nắm tình hình người chấp hành án phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

3. Việc phối hợp với gia đình người chấp hành án để phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục phải được thực hiện thường xuyên.

4. Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, việc phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 90 và khoản 2 Điều 103 Luật Thi hành án hình sự, như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề nghị của Trưởng Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải ra quyết định phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

b) Trường hợp người được phân công không còn khả năng thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người khác thay thế.

c) Người được phân công có trách nhiệm phối hợp với Công an cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; nắm thông tin người chấp

1

hành án và quá trình chấp hành án; hướng dẫn, hỗ trợ người chấp hành án thực hiện quyền, nghĩa vụ; cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án; hằng quý báo cáo kết quả quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác định việc kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, GIÁO DỤC NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG**

### **Điều 13. Nghiên cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Công an cấp xã, cán bộ Công an cấp xã được phân công thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng nghiên cứu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định để nắm đầy đủ thông tin cần thiết của người chấp hành án.

2. Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc để thu thập thông tin, tài liệu cần thiết về người chấp hành án như sau:

a) Công an cấp xã gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin hoặc cử cán bộ trực tiếp đến làm việc với cơ quan, đơn vị, tổ chức để thu thập thông tin;

b) Chỉ được thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

c) Việc thu thập thông tin không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 14. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã tổ chức các đợt, lớp truyền thông, tuyên truyền, giáo dục cho người chấp hành án trên địa bàn.

2. Trong quá trình quản lý, giám sát, giáo dục, cán bộ Công an cấp xã thực hiện tư vấn, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật cho người chấp hành án khi mới tiếp nhận, chuẩn bị chấp hành xong án phạt hoặc giáo dục cá biệt đối với các trường hợp xếp loại chấp hành án trung bình, kém.

### **Điều 15. Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Căn cứ vào tình hình, kết quả chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã cử

cán bộ Công an cấp xã để gặp, làm việc trực tiếp với người chấp hành án để nắm tình hình, hoàn cảnh người chấp hành án và có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ phù hợp.

2. Việc gặp, làm việc người chấp hành án được thực hiện tại gia đình, nơi người chấp hành án học tập, làm việc hoặc triệu tập đến trụ sở Công an cấp xã. Kết quả gặp, làm việc với người chấp hành án phải được ghi nhận bằng biên bản, lưu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định.

**Điều 16. Áp dụng phương tiện kỹ thuật thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Cán bộ Công an cấp xã được thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng thông qua việc thiết lập kênh liên lạc với người chấp hành án bằng các ứng dụng trên nền tảng mạng xã hội, ứng dụng chuyên biệt của Bộ Công an.

2. Người chấp hành án báo cáo tình trạng theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của Công an cấp xã qua ứng dụng mạng xã hội cho cán bộ Công an cấp xã. Nội dung báo cáo, gồm:

- a) Tình trạng về sức khỏe, công việc của bản thân;
- b) Công việc dự kiến thực hiện trong ngày;
- c) Những vấn đề có liên quan đến việc chấp hành án cần báo cáo.

3. Triển khai phương thức giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng khi có đủ điều kiện đảm bảo về kỹ thuật và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định thống nhất quy trình áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, GIÁO DỤC NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG**

**Điều 17. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ**

1. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

b) Ban hành quy trình, chương trình quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

c) Ban hành biểu mẫu, sổ sách quản lý, giám sát, giáo dục thống nhất với hệ thống biểu mẫu, sổ sách về thi hành án hình sự tại cộng đồng;

d) Triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

đ) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp

1

hành án hình sự tại cộng đồng;

e) Thực hiện báo cáo về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong Quân đội.

3. Bộ Tư pháp có trách nhiệm: Phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm: Quy định, hướng dẫn nội dung chi, mức chi cụ thể cho các khoản chi thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm: Phối hợp với Bộ Công an ban hành chương trình quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Công an trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Chỉ đạo các sở, cơ quan trực thuộc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, lực lượng Công an thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục trong phạm vi địa phương mình quản lý;

3. Chỉ đạo tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục;

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành án hình sự tại cộng đồng học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

5. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

6. Đảm bảo các điều kiện về thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và Nghị định này;

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Công an, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

3. Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục

1

người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

4. Tạo điều kiện cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong học nghề, tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh**

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành ở địa phương thực hiện nhiệm vụ thi hành án hình sự tại cộng đồng.

3. Chỉ đạo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

4. Bố trí cán bộ, kinh phí, các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

5. Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Công an cấp xã**

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và Nghị định này.

2. Trực tiếp thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

3. Phân công cán bộ Công an thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

4. Phối hợp với cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

5. Báo cáo công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

*J*

### **Điều 23. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

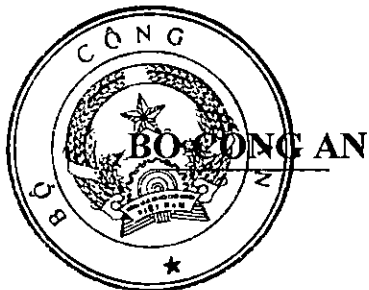
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL(2b). KN

**THỦ TƯỚNG**

**Lê Minh Hưng**

AN

J



**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG**  
**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, GIÁO DỤC**  
**NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG**

<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Nghị định này quy định nội dung, biện pháp, kinh phí thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện; quản lý, kiểm soát, giáo dục người chấp hành án phạt quản chế; quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện thi hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (<i>sau đây gọi chung là quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</i>); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>2. Nghị định này áp dụng đối với:</p> <p>a) Người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện (<i>sau đây gọi chung là người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</i>).</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
<p><b>Điều 2. Thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bắt đầu từ thời điểm sau:</p> <p>a) Đối với người được hưởng án treo, người chấp hành cải tạo không giam giữ: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định thi hành án của Tòa án hoặc hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết</p>	Quy định thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (gồm

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;</p> <p>b) Đối với người chấp hành án phạt cấm cư trú, quản chế: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;</p> <p>c) Đối với người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định thi hành án của Toà án (trường hợp hình phạt chính là phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ), giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của cơ sở giam giữ phạm nhân (trong trường hợp hình phạt chính là phạt tù) hoặc hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;</p> <p>d) Đối với người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định của Toà án hoặc hồ sơ thi hành quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.</p> <p>2. Kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Chấp hành xong án phạt đã được cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt.</p> <p>b) Người chấp hành án chết;</p> <p>c) Người chấp hành án phải đi chấp hành án phạt tù theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.</p>	<p>thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc)</p>
<p><b>Điều 3. Nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Nội dung công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm:</p> <p>a) Tiếp nhận, quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>b) Tiếp nhận người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>c) Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>d) Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án;</p> <p>đ) Kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>e) Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p>	<p>Quy định 08 nội dung và 04 biện pháp để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>g) Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong một số trường hợp đặc biệt;  h) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>2. Các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm:</p> <p>a) Nghiên cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu của người chấp hành án;  b) Truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật;  c) Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;  d) Áp dụng phương tiện kỹ thuật.</p>	
<p><b>Điều 4. Kinh phí thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động trong quá trình thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng gồm:</p> <p>a) Chi phí thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng quy định tại Điều 3 Nghị định này.  b) Các chi phí cần thiết khác.</p> <p>2. Kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này do ngân sách địa phương bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).</p> <p>Ngân sách trung ương chi bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách địa phương cho hoạt động này.</p>	<p>Quy định về kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 5. Tiếp nhận, quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Tiếp nhận quyết định, hồ sơ, tài liệu</p> <p>a) Đối với người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định thi hành án do Toà án gửi hoặc hồ sơ thi hành án do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người chấp hành án và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;  b) Đối với người chấp hành án phạt cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</p>	<p>Quy định về nội dung tiếp nhận các loại hồ sơ, tài liệu (ban đầu) để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; cập nhật, bổ sung hồ sơ, tài liệu</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>thông báo ngày chấp hành xong án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình người chấp hành án xác minh thông tin. Trường hợp thông tin về người chấp hành án không đúng với thực tế, Công an cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã gửi thông báo. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và thông báo lại cho Công an cấp xã.</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi hoặc hồ sơ thi hành án do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình người chấp hành án để nắm thông tin việc người chấp hành án thực tế đã trở về cư trú và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục ngay sau khi người chấp hành án trở về nơi cư trú;</p> <p>c) Đối với người được hoãn chấp hành án phạt tù: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do Tòa án gửi hoặc hồ sơ thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người được hoãn chấp hành án phạt tù và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người được hoãn chấp hành án phạt tù;</p> <p>d) Đối với người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do Tòa án gửi hoặc hồ sơ thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người được tạm đình chỉ chấp hành án và chủ động tiếp nhận người được tạm đình chỉ và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;</p> <p>đ) Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi hoặc hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình người được tha tù trước thời hạn có điều kiện để nắm thông tin việc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã trở về cư trú và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục sau khi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về nơi cư trú.</p> <p>2. Quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu vào hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định</p>	

I

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>a) Công an cấp xã có trách nhiệm quản lý hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định; cập nhật, bổ sung các thông tin, tài liệu về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án vào hồ sơ, cơ sở dữ liệu. Tài liệu bổ sung vào hồ sơ, gồm: Bản tóm tắt lý lịch người chấp hành án; bản cam kết của người chấp hành án; bản tự nhận xét, báo cáo việc chấp hành án của người chấp hành án; các bản báo cáo, nhận xét của Công an cấp xã đối với người chấp hành án; các thông tin, tài liệu khác có liên quan;</p> <p>b) Việc tiếp nhận, quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu vào hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định thực hiện theo các hình thức thủ công, truyền thống hoặc qua môi trường điện tử, số hoá;</p> <p>c) Việc tiếp nhận, quản lý, bổ sung thông tin, tài liệu và cập nhật, kết nối cơ sở dữ liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định thực hiện theo quy định của Bộ Công an về công tác hồ sơ nghiệp vụ.</p>	
<p><b>Điều 6. Tiếp nhận người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Việc tiếp nhận người chấp hành án thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với người chấp hành án phạt quản chế: Việc bàn giao, tiếp nhận người có án phạt quản chế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>Công an cấp xã phải phối hợp với trại giam nơi quản lý phạm nhân có án phạt quản chế để nắm chắc thông tin việc đưa người có án phạt quản chế về nơi cư trú; xây dựng phương án tiếp nhận người có án phạt quản chế đảm bảo an ninh, an toàn; báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc chuẩn bị tiếp nhận người có án phạt quản chế.</p> <p>Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cử cán bộ đến trụ sở Công an cấp xã để thực hiện tiếp nhận người có án phạt quản chế; báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an về kết quả việc thực hiện tiếp nhận người có án phạt quản chế;</p> <p>b) Đối với người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù: Công an cấp xã tổ chức tiếp nhận người được tạm đình chỉ do trại giam, trại tạm giam bàn giao tại trụ sở Công an cấp xã hoặc tại gia đình người được tạm đình chỉ. Ngay sau khi tiếp nhận, Công an cấp xã thông báo và giao người được tạm đình chỉ cho gia đình người được tạm đình chỉ.</p> <p>Trường hợp người được tạm đình chỉ bị bệnh nặng được bàn giao tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ngay sau khi nhận được biên bản bàn giao, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để phối hợp với gia đình người được tạm đình chỉ thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án. Khi người được tạm đình chỉ xuất viện thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công</p>	<p>Quy định nội dung khi thực hiện tiếp nhận người chấp hành án (theo từng loại đối tượng)</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>an cấp xã, đơn vị quân đội để quản lý, giám sát, giáo dục;</p> <p>c) Đối với người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, người được hoãn, tha tù trước thời hạn có điều kiện, việc tiếp nhận người chấp hành án được thực hiện bằng thủ tục triệu tập người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>2. Khi tiếp nhận người chấp hành án quy định tại khoản 1 Điều này, cán bộ Công an cấp xã thực hiện các nội dung sau:</p> <p>a) Thông báo bản án, quyết định thi hành án, quyết định của Toà án cho người chấp hành án;</p> <p>b) Phổ biến quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án;</p> <p>c) Thông báo, tư vấn các chính sách, pháp luật có liên quan đến việc chấp hành án;</p> <p>d) Yêu cầu người chấp hành án khai báo, cung cấp thông tin lai lịch cá nhân và các thông tin cần thiết khác phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;</p> <p>đ) Yêu cầu người chấp hành án viết cam kết chấp hành nghĩa vụ, chấp hành án;</p> <p>e) Lập biên bản việc thực hiện tiếp nhận người chấp hành án;</p> <p>g) Thực hiện công việc cần thiết khác (nếu có).</p> <p>3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Công an cấp xã, đơn vị quân đội thực hiện:</p> <p>a) Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu về việc tiếp nhận người chấp hành án;</p> <p>b) Thu thập, bổ sung cập nhật và hoàn chỉnh thông tin về người chấp hành án phục vụ việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.</p>	
<p><b>Điều 7. Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã ban hành kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:</p> <p>a) Thông tin tóm tắt về lai lịch của người chấp hành án;</p> <p>b) Thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;</p> <p>c) Phân công, giao nhiệm vụ cho cán bộ bộ chủ trì trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;</p>	<p>Quy định về lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>d) Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;</p> <p>đ) Các công việc cần triển khai thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.</p> <p>3. Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tình hình thực tế, Trưởng Công an cấp xã ban hành kế hoạch thay thế và phải đảm bảo các nội dung cơ bản quy định tại khoản 2 Điều này và phải đảm bảo kế thừa các nội dung đã được thực hiện của các kế hoạch trước đó.</p>	
<p><b>Điều 8. Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Việc tiếp nhận bản báo cáo của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p> <p>a) Đối với báo cáo định kỳ: Cán bộ Công an cấp xã được phân công quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm tiếp nhận bản báo cáo định kỳ của người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; kiểm tra các nội dung của bản báo cáo; trường hợp không đảm bảo thì yêu cầu người chấp hành án báo cáo lại; lưu bản báo cáo vào hồ sơ thi hành án;</p> <p>b) Đối với báo cáo khác: Trường hợp người chấp hành án báo cáo các nội dung khác (không theo định kỳ), Công an cấp xã phải xác minh và giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc nhận xét, báo cáo đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng định kỳ hằng tháng thực hiện như sau:</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, Trưởng Công an cấp xã phải ký bản nhận xét, báo cáo lưu hồ sơ thi hành án; lập danh sách kết quả phân loại việc chấp hành án của các đối tượng trong địa bàn và gửi cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>b) Mốc thời gian nhận xét, báo cáo tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng. Đối với tháng nhận xét đầu tiên, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Đối với tháng cuối cùng, tính đến ngày bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh;</p> <p>c) Nội dung nhận xét phải đánh giá được việc chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án; phân loại việc chấp hành án theo các loại Tốt, Khá, Trung bình, Kém.</p> <p>3. Tiêu chí đánh giá, phân loại người chấp hành án hình sự tại cộng đồng như sau:</p> <p>a) Xếp loại Tốt: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án; tích cực, hăng hái học tập, lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội; lập công được khen thưởng;</p> <p>b) Xếp loại Khá: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án; tích cực, hăng hái trong học tập, lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội;</p>	<p>Quy định nội dung về thực hiện nhận xét, báo cáo trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, gồm tiếp nhận báo cáo của người chấp hành án và nhận xét, báo cáo của Công an cấp xã.</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>c) Xếp loại Trung bình: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương nhưng không tích cực tham gia học tập, lao động; vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án mà bị nhắc nhở;</p> <p>d) Xếp loại Kém: Vi phạm nghĩa vụ bị lập biên bản, vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc hình sự; không chấp hành yêu cầu quản lý, giám sát, giáo dục của cơ quan thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội.</p>	
<p><b>Điều 9. Kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật</b></p> <p>1. Trường hợp người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ buộc phải kiểm điểm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm. Kết quả kiểm điểm, lập biên bản báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.</p> <p>2. Trường hợp người chấp hành án không tiến bộ, Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm để giáo dục người chấp hành án, giúp người chấp hành án nhận ra khuyết điểm, phấn đấu cải tạo tiến bộ. Kết thúc kiểm điểm, Công an cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.</p>	<p>Quy định việc kiểm điểm người chấp hành án trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật và trong trường hợp người chấp hành án không tiến bộ</p>
<p><b>Điều 10. Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của tháng, Công an cấp xã điểm danh, kiểm diện toàn bộ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn. Kết quả điểm danh, kiểm diện báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc đột xuất điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>3. Việc điểm danh, kiểm diện người chấp hành án thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua ứng dụng điện tử.</p>	<p>Quy định điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 11. Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong một số trường hợp đặc biệt</b></p> <p>1. Trường hợp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng là người nước ngoài</p> <p>a) Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải thông báo cho Bộ Ngoại giao trong các trường hợp: Khi tiếp nhận quyết định thi hành án; người chấp hành án được giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành xong án phạt hoặc chết;</p> <p>b) Trường hợp người chấp hành án chưa chấp hành xong án phạt mà hết thời hạn cư trú tại Việt Nam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thông báo, đề nghị Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan quản lý xuất nhập</p>	<p>Quy định về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong một số trường hợp đặc biệt</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>cảnh Bộ Công an để giải quyết việc gia hạn thời hạn cư trú tại Việt Nam cho đến khi hết thời hạn chấp hành án.</p> <p>c) Tài liệu trong hồ sơ thi hành án bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt.</p> <p>2. Trường hợp người chấp hành án được giải quyết học tập, làm việc ngoài nơi cư trú, cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã được giao quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.</p> <p>3. Trường hợp người chấp hành án bị khởi tố bị can, Công an cấp xã phối hợp với cơ quan thụ lý vụ án để nắm thông tin về người chấp hành án.</p> <p>Trường hợp người chấp hành án bị tạm giữ, tạm giam, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Công an cấp xã phối hợp với cơ quan nơi quản lý người chấp hành án để nắm thông tin phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục.</p>	
<p><b>Điều 12. Phối hợp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu Công an nhân dân, lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở ở địa phương để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>2. Công an cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc, học tập để nắm tình hình người chấp hành án phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.</p> <p>3. Việc phối hợp với gia đình người chấp hành án để phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục phải được thực hiện thường xuyên.</p> <p>4. Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, việc phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 90 và khoản 2 Điều 103 Luật Thi hành án hình sự, như sau:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề nghị của Trưởng Công an cấp xã, Chủ</p>	<p>Quy định phối hợp giữa Công an cấp xã với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; việc phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải ra quyết định phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>b) Trường hợp người được phân công không còn khả năng thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người khác thay thế.</p> <p>c) Người được phân công có trách nhiệm phối hợp với Công an cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; nắm thông tin người chấp hành án và quá trình chấp hành án; hướng dẫn, hỗ trợ người chấp hành án thực hiện quyền, nghĩa vụ; cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án; hằng quý báo cáo kết quả quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.</p> <p>c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác định việc kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	
<p><b>Điều 13. Nghiên cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Công an cấp xã, cán bộ Công an cấp xã được phân công thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng nghiên cứu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định để nắm đầy đủ thông tin cần thiết của người chấp hành án.</p> <p>2. Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc để thu thập thông tin, tài liệu cần thiết về người chấp hành án như sau:</p> <p>a) Công an cấp xã gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin hoặc cử cán bộ trực tiếp đến làm việc với cơ quan, đơn vị, tổ chức để thu thập thông tin;</p> <p>b) Chỉ được thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;</p> <p>c) Việc thu thập thông tin không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.</p> <p>3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Quy định biện pháp nghiên cứu tài liệu, hồ sơ để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 14. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã tổ chức các đợt, lớp truyền thông, tuyên</p>	<p>Quy định về biện pháp truyền thông, tuyên truyền, giáo dục</p>

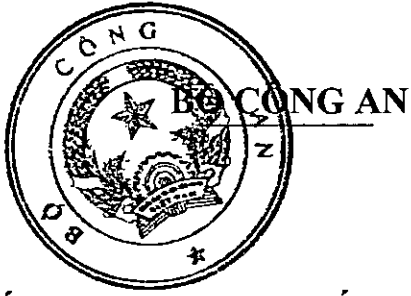
<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>truyền, giáo dục cho người chấp hành án trên địa bàn.</p> <p>2. Trong quá trình quản lý, giám sát, giáo dục, cán bộ Công an cấp xã thực hiện tư vấn, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật cho người chấp hành án khi mới tiếp nhận, chuẩn bị chấp hành xong án phạt hoặc giáo dục cá biệt đối với các trường hợp xếp loại chấp hành án trung bình, kém.</p>	<p>chính sách cho người chấp hành án</p>
<p><b>Điều 15. Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Căn cứ vào tình hình, kết quả chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã cử cán bộ Công an cấp xã để gặp, làm việc trực tiếp với người chấp hành án để nắm tình hình, hoàn cảnh người chấp hành án và có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ phù hợp.</p> <p>2. Việc gặp, làm việc người chấp hành án được thực hiện tại gia đình, nơi người chấp hành án học tập, làm việc hoặc triệu tập đến trụ sở Công an cấp xã. Kết quả gặp, làm việc với người chấp hành án phải được ghi nhận bằng biên bản, lưu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định.</p>	<p>Quy định biện pháp gặp, làm việc với người chấp hành án để quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 16. Áp dụng phương tiện kỹ thuật thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</b></p> <p>1. Cán bộ Công an cấp xã được thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng thông qua việc thiết lập kênh liên lạc với người chấp hành án bằng các ứng dụng trên nền tảng mạng xã hội, ứng dụng chuyên biệt của Bộ Công an.</p> <p>2. Người chấp hành án báo cáo tình trạng theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của Công an cấp xã qua ứng dụng mạng xã hội cho cán bộ Công an cấp xã. Nội dung báo cáo, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tình trạng về sức khỏe, công việc của bản thân;</li> <li>Công việc dự kiến thực hiện trong ngày;</li> <li>Những vấn đề có liên quan đến việc chấp hành án cần báo cáo.</li> </ol> <p>3. Triển khai phương thức giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng khi có đủ điều kiện đảm bảo về kỹ thuật và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định thống nhất quy trình áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.</p>	<p>Quy định áp dụng biện pháp thuật trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, trong đó có việc sử dụng nền tảng mạng xã hội, nghiên cứu, ứng dụng giám sát điện tử</p>
<p><b>Điều 17. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ</b></p> <p>1. Bộ Công an có trách nhiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng</li> </ol>	<p>Quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>đồng;</p> <p>b) Ban hành quy trình, chương trình quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>c) Ban hành biểu mẫu, sổ sách quản lý, giám sát, giáo dục thống nhất với hệ thống biểu mẫu, sổ sách về thi hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>d) Triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>đ) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>e) Thực hiện báo cáo về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong Quân đội.</p> <p>3. Bộ Tư pháp có trách nhiệm: Phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>4. Bộ Tài chính có trách nhiệm: Quy định, hướng dẫn nội dung chi, mức chi cụ thể cho các khoản chi thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm: Phối hợp với Bộ Công an ban hành chương trình quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>6. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Công an trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	<p>quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, trực tiếp là Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
<p><b>Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b></p> <p>1. Chỉ đạo các sở, cơ quan trực thuộc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, lực lượng Công an thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;</p> <p>2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục trong phạm vi địa phương mình quản lý;</p> <p>3. Chỉ đạo tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục;</p> <p>4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành án hình sự tại cộng đồng học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.</p>	<p>Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>

<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>5. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục đề trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;</p> <p>6. Đảm bảo các điều kiện về thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	
<p><b>Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã</b></p> <p>1. Tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và Nghị định này;</p> <p>2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Công an, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>3. Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>4. Tạo điều kiện cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trong học nghề, tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống.</p> <p>5. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	<p>Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 20. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh</b></p> <p>1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>2. Phối hợp với các sở, ban, ngành ở địa phương thực hiện nhiệm vụ thi hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>3. Chỉ đạo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>4. Bố trí cán bộ, kinh phí, các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.</p> <p>5. Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>6. Thực hiện nhiệm vụ khác trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	<p>Quy định trách nhiệm của Công an cấp tỉnh trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 21. Trách nhiệm của Công an cấp xã</b></p> <p>1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo</p>	<p>Quy định trách nhiệm của Công an cấp xã</p>

<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>quy định của Luật Thi hành án hình sự và Nghị định này.</p> <p>2. Trực tiếp thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>3. Phân công cán bộ Công an thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án..</p> <p>4. Phối hợp với cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>5. Báo cáo công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.</p> <p>6. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.</p>	<p>trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p>
<p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.</p>	<p>Về hiệu lực thi hành, vào thời điểm Luật Thi hành án hình sự năm 2025 có hiệu lực thi hành (kể từ ngày 01/7/2026).</p>
<p><b>Điều 23. Trách nhiệm thi hành</b></p> <p>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p>	<p>Về trách nhiệm thi hành Nghị định.</p>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an có Công văn số 938/BCA-C11 ngày 12/3/2026 của Bộ Công an gửi lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo *Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng* (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 53 (19 bộ, ngành; 34 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố).

Tổng số ý kiến cơ quan chủ trì soạn thảo đã nhận được (tính đến ngày 24/4/2026): 35 cơ quan, đơn vị (10 Bộ và Tòa án nhân dân tối cao; 24 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Kết quả cụ thể: Có 26 cơ quan, địa phương nhất trí hoàn toàn.

Đối với các ý kiến tham gia, Bộ Công an tổng hợp, báo cáo, tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

**I. DỰ THẢO TỜ TRÌNH**

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Bộ Nội vụ	Đề nghị bổ sung cơ sở chính trị (là các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư); bổ sung nội dung về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành và thời gian trình văn bản theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Đồng thời, cần làm rõ việc triển khai văn bản không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, bảo đảm phù hợp với tính thân các Nghị quyết của Trung ương 6 Khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19/TW ngày 25/10/2017) về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành	Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung trong dự thảo Tờ trình

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	
2	Bộ Tư pháp	Đề nghị làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị định trong Tờ trình	Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình để làm rõ sự cần thiết, mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định. Đồng thời bổ sung báo cáo tổng kết thực hiện quản lý, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng giai đoạn 2020-2026
3	Bộ Tài chính	Bổ sung Tờ trình và hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung trong dự thảo Tờ trình; hồ sơ
4	Bộ Xây dựng	Bổ sung Tờ trình và hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung trong dự thảo Tờ trình; hồ sơ

## II. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Căn cứ	Toà án nhân dân tối cao	Đề nghị chỉnh sửa căn cứ Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự: “Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2025/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15; Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2025/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2017/QH14, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;”	Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định
	Gia Lai	Chỉnh sửa căn cứ cho phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định
Điều 1	Bộ Xây dựng	Đề nghị cân nhắc phạm vi, đối tượng điều chỉnh và đối tượng áp dụng là “đơn vị quân đội”.	Tiếp thu, rà soát bổ sung dự thảo nghị định bảo đảm thực hiện quản lý, giám

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sát, giáo dục đối với “đơn vị quân đội”.
Điều 2	Bộ Quốc phòng	- Đề nghị bổ sung “đơn vị quân đội” vào điểm b khoản 2 Điều 1. - Bỏ từ “gỡ” tại điểm c khoản Điều 2.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
	Bộ Tư pháp	Tại khoản 1 quy định: "Việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được thực hiện kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án của Tòa án hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao". Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, thủ tục thi hành án được áp dụng đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, bao gồm: người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế; người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; người được tha tù trước thời	Thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được thực hiện từ thời điểm bắt đầu đến khi kết thúc. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an chỉnh lý lại Điều 2 <sup>1</sup>

<sup>1</sup> “Điều 2. Thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

1. Thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bắt đầu từ thời điểm sau:

- a) Đối với người được hưởng án treo, người chấp hành cải tạo không giam giữ: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định thi hành án của Tòa án hoặc hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;
- b) Đối với người chấp hành án phạt cấm cư trú, quản chế: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;
- c) Đối với người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định thi hành án của Tòa án (trường hợp hình phạt chính là phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ), giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của cơ sở giam giữ phạm nhân (trong trường hợp hình phạt chính là phạt tù) hoặc hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;
- d) Đối với người được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện: Tính từ ngày Công an cấp xã, đơn vị quân đội nhận được quyết định của Tòa án hoặc hồ sơ thi hành quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Chấp hành xong án phạt đã được cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt.
- b) Người chấp hành án chết;
- c) Người chấp hành án phải đi chấp hành án phạt tù theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền”.

4

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>hạn có điều kiện; người thi hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định có sự khác biệt, dẫn đến thời điểm phát sinh trách nhiệm quản lý, giám sát, giáo dục đối với các đối tượng nêu trên cũng không thống nhất. Do đó, để bảo đảm tính minh bạch, khả thi và thuận lợi trong tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân định rõ thời điểm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục đối với từng nhóm đối tượng.</p> <p>Bên cạnh đó, với tên gọi của điều luật là thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng thì phạm vi quy định của điều luật chỉ tập trung quy định về thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tuy nhiên, tại khoản 2 điều luật hiện đang quy định về các trường hợp kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý để đảm bảo thống nhất giữa tên gọi và nội dung quy định của điều luật.</p>	
	Đà Nẵng	Khoản 1 Điều 2 đề nghị bỏ cụm từ “thi hành án” sau cụm từ quyết định thi hành án thành câu hoàn chỉnh như sau: “1. Việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được thực hiện kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án của Tòa án hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao.”.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo
	Gia Lai	Đêm a khoản 2 Điều 2 quy định “Chấp hành xong <u>án phạt</u> đã được cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp giấy chứng nhận xong án phạt”; tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với quy nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu theo quy định tại khoản 11 Điều 11 và khoản 11 Điều 12 Luật Thi hành án hình sự, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa thành “Chấp hành xong <u>hình phạt</u> đã được cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp chứng nhận chấp xong <u>hình phạt</u> ”	Đề nghị giữ nguyên từ “ <u>án phạt</u> ” vì các điều luật cụ thể quy định là cấp chứng nhận án phạt. Tiếp thu, bỏ từ “giấy” trong cụm từ “cấp giấy chứng nhận”.

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 3	Bộ Tư pháp	<p>Tại khoản 1 quy định các nội dung công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, ngoài các nội dung được nêu tại khoản 1, dự thảo Nghị định còn quy định các nội dung quản lý, giám sát, giáo dục như ban hành kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (Điều 10); sửa đổi, thay thế kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (Điều 11); tiếp nhận báo cáo của người chấp hành án (Điều 12). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác định đầy đủ nội dung quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án để đảm bảo thống nhất trong nội tại văn bản.</p> <p>Đối với nội dung "thực hiện nhận xét, báo cáo định kỳ việc người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật", Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung này đã được quy định tương đối rõ ràng, cụ thể tại Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15. Trong khi đó, nội dung quy định tại dự thảo Nghị định chưa thực sự phù hợp với Luật Thi hành án hình sự. Cụ thể, Luật quy định Công an xã có trách nhiệm thực hiện nhận xét bằng văn bản về quá trình chấp hành án, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; báo cáo cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền về kết quả thi hành án, kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, mà không chỉ giới hạn ở việc nhận xét, báo cáo việc người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật (điểm g khoản 2 Điều 20; điểm g khoản 2 Điều 34; điểm i, k khoản 2 Điều 59; điểm i, k khoản 2 Điều 81; điểm k, l khoản 2 Điều 94; điểm c, e khoản 2 Điều 105; điểm d, e khoản 2 Điều 110; điểm b khoản 2 Điều 129 của Luật). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với nội dung nêu trên.</p>	<p>Điều 3 dự thảo Nghị định quy định tên các nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; các quy định cụ thể về nội dung quản lý, giám sát, giáo dục nêu tại Chương II, quy định cụ thể về biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục quy định nêu Chương III. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an chỉnh lý các điều luật tại Chương II để đảm bảo thống nhất với khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định, cụ thể, gồm các điều: (i) Gộp Điều 6 và Điều 7 thành 01 điều quy định về "Tiếp nhận, quản lý, cập nhập, bổ sung thông tin, tài liệu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng" (Điều 5 dự thảo mới). (ii) Gộp Điều 8 và Điều 9 thành 01 điều quy định về "Tiếp nhận người chấp hành án hình sự tại cộng đồng" (Điều 6 dự thảo mới). (iii) Gộp Điều 10 và Điều 11 thành 01 điều quy định về "Lập kế hoạch quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng" (Điều 7 dự thảo mới). (iv) Chỉnh lý điểm d khoản 1 Điều 3 thành: "Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án"; gộp Điều 12 và Điều 13 thành 01 điều về "Thực</p>

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án hình sự tại cộng đồng” (Điều 8 dự thảo mới). (v) Giữ nguyên các điều về kiểm điểm người chấp hành án (Điều 9 dự thảo mới); Điểm danh, kiểm diện người chấp hành án (Điều 10 dự thảo mới) Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án trong một số trường hợp đặc biệt (Điều 11 dự thảo mới); Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (Điều 12 dự thảo mới).</p>
	Cao Bằng	<p>a) Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Ra quyết định phân công cán bộ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng”.</p> <p>b) Tại khoản 2 Điều 3 quy định “Áp dụng phương tiện kỹ thuật”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể các phương tiện kỹ thuật để các địa phương thống nhất thực hiện.</p>	<p>- Ý (a): Không tiếp thu vì đây không phải là nội dung của công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</p> <p>- Ý (b): Đã có quy định tại Điều 21 (Điều 16 dự thảo mới)</p>
	Gia Lai	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 3: “Thực hiện nhận xét, báo cáo định kỳ việc việc chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật”; tuy nhiên, để nội dung quy định được rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất từ ngữ, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa thành “Thực hiện nhận xét, báo cáo định kỳ việc người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật”.</p> <p>Liên quan đến vấn đề này, đề nghị cân nhắc việc thống nhất sử dụng từ ngữ “người chấp hành án” hoặc “người chấp hành án hình sự” tại Điều này và trong toàn bộ dự thảo Nghị định.</p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh lý thành: “d) Thực hiện nhận xét, báo cáo việc chấp hành án”</p> <p>- Đối với việc sử dụng cụm từ “người chấp hành án”, “người chấp hành án hình sự tại cộng đồng”, Bộ Công an đã rà soát, chỉnh lý cho phù hợp với từng nội dung quy định trong từng điều luật cụ thể</p>

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 4	Gia Lai	Tại điểm a khoản 1, đề nghị chỉnh sửa “quy định tại Điều 2” thành “quy định tại Điều 3 Nghị định này”; chỉnh sửa “và các nguồn kinh phí khác” thành “và các nguồn kinh phí hợp pháp khác”.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo
Điều 5	Bộ Tư pháp	Tại khoản 1 và khoản 2 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã trong việc thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung quy định tại các khoản này cơ bản đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại các điều: 20, 34, 59, 81, 94, 105, 110, 123, 129 của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Đồng thời, tại các điều: 25, 27 dự thảo Nghị định cũng đã quy định trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã trong việc thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, chỉnh lý để tránh trùng lặp với nội dung đã được quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Bên cạnh đó, tại khoản 3 quy định trách nhiệm của đơn vị quân đội tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định thì phạm vi đối tượng áp dụng Nghị định này không bao gồm đơn vị quân đội. Do đó, đề nghị cân nhắc về sự cần thiết quy định trách nhiệm của đơn vị quân đội tại dự thảo Nghị định này.	Tiếp thu; bỏ quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định.
	Gia Lai	Tại khoản 3 quy định:”3. Đơn vị quân đội tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này”. Tuy nhiên, tại điểm d khoản 2 Điều 3 quy định một trong các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục là “Biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân”. Đồng thời tại Điều 22 quy định: “Điều 22. Biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân	Tiếp thu, bỏ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 và Điều 22

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quyền, nghĩa vụ hợp pháp của người chấp hành án". Vậy, việc đơn vị quân đội tổ chức thực hiện "Biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân" là chưa phù hợp; đề nghị cân nhắc, điều chỉnh.	
Chương II	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung nội dung quản lý, giám sát, giáo dục tại Chương II đối người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.	Tiếp thu, bổ sung vào các điều luật của Chương II.
Điều 6	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung "nhận bàn giao người chấp hành xong án phạt tù" vào điểm b khoản 2 Điều 6.	Đề nghị không bổ sung vì khoản này chỉ quy định việc tiếp nhận tài liệu, hồ sơ.
	Bộ Tư pháp	<p>- Điều 6 quy định tiếp nhận quyết định hồ sơ, tài liệu, tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, một số quy định tại điều này chưa thực sự phù hợp với quy định của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 về trình tự thực hiện tiếp nhận quyết định, hồ sơ thi hành án. Ví dụ như:</p> <p>+ Tại khoản 1 quy định: "Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định thi hành án do Tòa án gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người chấp hành án và tổ chức các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 80 và khoản 1 Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, Công an cấp xã có trách nhiệm triệu tập người chấp hành án và người đại diện hợp pháp trong trường hợp là người dưới 18 tuổi đến trụ sở để thực hiện cam kết chấp hành án. Như vậy, theo quy định của Luật, việc triệu tập người chấp hành án được xác định là bước đầu tiên sau khi nhận quyết định thi hành án, trong</p>	Quy định cử cán bộ xác minh, nắm thông tin người chấp hành án ở thời điểm ban đầu khi tiếp nhận các tài liệu về chấp hành án là rất cần thiết để có được đầy đủ các thông tin, dữ liệu về người chấp hành án để đảm bảo việc thực hiện các thủ tục thi hành án (đặc biệt là việc triệu tập người chấp hành án để cam kết chấp hành án) và chủ động trong tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; phòng ngừa, kịp thời xử lý các trường hợp trốn tránh thi hành án. Bộ Công an đã quy định giao cho Cảnh sát khu vực thực hiện công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>khi dự thảo Nghị định lại đặt ra yêu cầu "cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin" ngay trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận quyết định.</p> <p>+ Tại khoản 3 quy định: "Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do Tòa án gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người được hoãn chấp hành án phạt tù". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, Công an cấp xã có trách nhiệm triệu tập người được hoãn chấp hành án đến trụ sở để thông báo quyết định và yêu cầu cam kết chấp hành nghĩa vụ. Chỉ trong trường hợp người được hoãn chấp hành án không có mặt theo yêu cầu triệu tập thì Công an cấp xã mới thực hiện việc xác minh, yêu cầu người đó có mặt để hoàn tất thủ tục theo quy định. Như vậy, theo quy định của Luật, việc xác minh chỉ đặt ra sau khi đã thực hiện bước triệu tập. Trong khi đó, dự thảo Nghị định lại quy định "cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin" ngay trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận quyết định. Tương tự, tại khoản 5 quy định: "Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện do cơ sở giam giữ phạm nhân gửi, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình được tha tù trước thời hạn có điều kiện để nắm bắt thông tin việc người tha tù trước thời hạn có điều kiện đã trở về nơi cư trú". Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải trình diện Công an cấp xã được giao quản lý, giám sát, giáo dục để cam kết chấp hành nghĩa vụ. Như vậy, Luật đã xác định rõ trách nhiệm của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trình diện cơ quan có thẩm quyền. Trong khi đó, dự thảo Nghị định lại đặt ra yêu cầu Công an cấp xã phải</p>	<p>tại cộng đồng gắn với quản lý hành chính; việc xác minh, nắm thông tin được thực hiện thông qua các biện pháp quản lý cư trú, không phát sinh thủ tục.</p>

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>cứ cán bộ phối hợp với gia đình để nắm bắt thông tin ngay trong thời hạn 03 ngày.</p> <p>Từ những phân tích nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về việc cử cán bộ xác minh, nắm thông tin người chấp hành án tại dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thi hành án hình sự về trình tự thực hiện tiếp nhận quyết định, hồ sơ thi hành án, tránh phát sinh thủ tục không cần thiết trong thực tiễn thi hành.</p>	
	Toà án nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung án phạt tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định vào Điều 6	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.
	Quảng Trị	<p>a) Khoản 1: Đề nghị làm rõ “03 ngày làm việc” l tính từ thời điểm nào (ngày nhận thức tế hay ngày ký nhận)</p> <p>b) Bổ sung trách nhiệm lập biên bản tiếp nhận hồ sơ để làm căn cứ kiểm sát. Cần quy định rõ “Việc tiếp nhận hồ sơ phải được lập biên bản; trường hợp quá thời hạn phải nêu rõ lý do và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự cấp trên”.</p>	
	Gia Lai	<p>a) Tại khoản 1 quy định: 1... Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ xác minh, nắm chắc thông tin người chấp hành án”. Tuy nhiên, tại Điều 2 quy định về nội dung, biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục không quy định việc “xác minh” thông tin của người chấp hành án. Do đó, đề nghị cân nhắc sử dụng thống nhất. Theo đó, đề nghị rà soát Điều 6 để điều chỉnh nội dung tương tự.</p> <p>b) Chính sửa nội dung “Phương pháp qua đường điện tử, số hoá” tại điểm b khoản 2 Điều 7” thành “Phương pháp qua môi trường điện tử, số hoá” để rphuf hợp với từ ngữ sử dụng tại Luật Giao dịch điện tử.</p>	<p>- Đối với ý (a): Việc quy định “xác minh” là công việc phải thực hiện sau khi nhận được quyết định thi hành án, không phải là một nội dung thi hành án.</p> <p>- Đối với ý (b): Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (khoản 2 Điều 5 dự thảo mới).</p>
Điều 7	Gia Lai	Chính sửa nội dung “Phương pháp qua đường điện tử, số hoá” tại điểm b khoản 2 Điều 7” thành “Phương pháp qua môi trường điện tử, số hoá” để phù hợp với từ ngữ sử dụng tại Luật Giao dịch điện tử.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (khoản 2 Điều 5 dự thảo mới).

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 8	Bộ Tư pháp	- Tại điểm b khoản 2 Điều 8 quy định: "Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có văn bản đề nghị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp quản lý người được tạm đình chỉ". Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 33 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi người đó về cư trú, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được giao quản lý, giám sát, giáo dục có trách nhiệm phối hợp với gia đình của người đó để quản lý, giám sát, giáo dục người được tạm đình chỉ trong thời gian người đó điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Như vậy, Luật không đặt ra trách nhiệm cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp quản lý người được tạm đình chỉ mà xác định rõ trách nhiệm của cơ quan thi hành án hình sự và gia đình của người chấp hành án. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc bổ sung trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp này.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an chính lý quy định: "Trường hợp người được tạm đình chỉ ... để quản lý, giám sát, giáo dục" thành <sup>2</sup> :
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	a) Tại Điều 8, đề nghị bổ sung quy định về việc cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, lý lịch cá nhân của người chấp hành án khi thực hiện tiếp nhận người chấp hành á về địa phương; b) Đồng thời bỏ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9: "d) Yêu cầu người chấp hành án khai báo, cung cấp thông tin lai lịch cá nhân và các thông tin cần thiết khác phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án".	- Ý (a): Việc tiếp nhận hồ sơ, tài liệu không gắn liền với việc tiếp nhận người chấp hành án; do đó, đề nghị không bổ sung quy định này. - Ý (b): Đề nghị giữ quy định này vì thông tin thực tế hiện có của người chấp hành án có thể thay đổi so với có trong hồ sơ (ví dụ độ tuổi, nghề nghiệp,..)
	Điện Biên	Ý 2 điểm b khoản 2 Điều 8: "Trường hợp người được tạm đình chỉ xuất viện thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi	Không tiếp thu vì không phải trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

<sup>2</sup> "Trường hợp người được tạm đình chỉ bị bệnh nặng được bàn giao tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ngay sau khi nhận được biên bản bàn giao, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để phối hợp với gia đình người được tạm đình chỉ thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án. Khi người được tạm đình chỉ xuất viện thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để quản lý, giám sát, giáo dục".

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để quản lý, giám sát giáo dục”. Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Trường hợp người được tạm đình chỉ xuất viện thì cơ sở khám chữa bệnh phải có văn bản thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, sau đó cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và cấp quân khu thông báo cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội để quản lý, giám sát giáo dục”	
Điều 9	Bộ Quốc phòng	- Về ý kiến bổ sung từ “Nghị định này” vào khoản 1 Điều 9.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
	Cao Bằng	Tại điểm a khoản 2 Điều 9 quy định: “a) Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu về việc tiếp nhận người chấp hành án”, đề nghị quy định báo cáo việc tiếp nhận người chấp hành án “bằng văn bản”, để đảm bảo chặt chẽ về quy trình tiếp nhận.	Không tiếp thu; việc báo cáo phải thực bằng văn bản và lưu hồ sơ thi hành án, không cần quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định. Bộ Công an sẽ ban hành biểu mẫu báo cáo.
	Gia Lai	a) Đề nghị chỉnh sửa “1. Khi tiếp nhận người chấp hành án quy định tại Điều 8” thành “1. Khi tiếp nhận người chấp hành án quy định tại Điều 8 Nghị định này”; chỉnh sửa “cung cấp thông tin lai lịch cá nhân” tại điểm d khoản 1 thành “Cung cấp thông tin lý lịch cá nhân”. b) Tại điểm đ khoản 1 quy định “Yêu cầu người chấp hành án cam kết thực hiện nghĩa vụ”; tuy nhiên, tại Điều 14 quy định về việc kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung các điều trong dự thảo để đảm bảo tính logic, thống nhất”	- Về sử dụng cụm từ “lai lịch”: Đề nghị giữ như dự thảo. - Về điều chỉnh các nội dung liên quan đến “cam kết thực hiện nghĩa vụ”: Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo thành cụm từ “cam kết chấp hành nghĩa vụ, chấp hành án” (khoản 2 Điều 6 Nghị định mới).
Điều 10			
Điều 11	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung từ “Nghị định này” vào khoản 2 Điều 11.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
Điều 12			

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 13	Bộ Tư pháp	- Tại khoản 2 Điều 13 quy định việc phân loại chấp hành án theo các loại tốt, khá, trung bình, kém. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, quy định này chưa làm rõ tiêu chí, căn cứ đánh giá cụ thể cho từng loại, điều này có thể dẫn đến việc phân loại không thống nhất trong thực tiễn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ các tiêu chí đánh giá, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và khả thi trong quá trình phân loại.	Tiếp thu, bổ sung 01 khoản vào Điều 13 (Điều 8 dự thảo mới), quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại người chấp hành án theo loại Tốt, Khá, Trung bình, Kém <sup>3</sup> .
	Lạng Sơn	Tại điểm a khoản 1 Điều 13 (trang 7) quy định về nhận xét, báo cáo định kỳ đối với người chấp hành án Đối với tháng cuối cùng, tính đến ngày bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh” đề nghị sửa thành “Đối với tháng cuối cùng, tính đến ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án”	Không tiếp thu vì bản nhận xét, báo cáo được lưu trong hồ sơ thi hành án nên chỉ nhận xét đến ngày bàn giao hồ sơ.
Điều 14	Bộ Tư pháp	Tại Điều 14 dự thảo Nghị định quy định kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số điểm sau: <i>Một là, tên gọi của điều luật là kiểm điểm người chấp hành án vi phạm</i>	Tiếp thu, chỉnh lý Điều 14 (Điều 9 dự thảo mới) như sau <sup>4</sup>

<sup>3</sup> “3. Tiêu chí đánh giá, phân loại người chấp hành án hình sự tại cộng đồng như sau:

a) Xếp loại Tốt: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án; tích cực, hăng hái học tập, lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội; lập công được khen thưởng;

b) Xếp loại Khá: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương, nghĩa vụ của người chấp hành án; tích cực, hăng hái trong học tập, lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội;

c) Xếp loại Trung bình: Chấp hành đúng quy định của pháp luật, quy định của địa phương nhưng không tích cực tham gia học tập, lao động; vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án mà bị nhắc nhở;

d) Xếp loại Kém: Vi phạm nghĩa vụ bị lập biên bản, vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc hình sự; không chấp hành yêu cầu quản lý, giám sát, giáo dục của cơ quan thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội”.

<sup>4</sup> “**Điều 9. Kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật**

1. Trường hợp người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ buộc phải kiểm điểm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm. Kết quả kiểm điểm, lập biên bản báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

2. Trường hợp người chấp hành án không tiến bộ, Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm để giáo dục người chấp hành án, giúp người chấp hành án nhận ra khuyết điểm, phấn đấu cải tạo tiến bộ. Kết thúc kiểm điểm, Công an cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh”.



ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>nghĩa vụ, vi phạm pháp luật, như vậy, với tên gọi này thì nội dung quy định của điều luật, bao gồm: (i) kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ; (ii) kiểm điểm người chấp hành án vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chỉ mới tập trung quy định nội dung kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, mà chưa quy định nội dung kiểm điểm người chấp hành án vi phạm pháp luật;</p> <p><i>Hai là</i>, hiện nay, Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 đã quy định tương đối đầy đủ, cụ thể về việc kiểm điểm người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật đối với người được hưởng án treo (Điều 86, 89); người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 64); người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (Điều 102). Tuy nhiên, nội dung quy định tại dự thảo Nghị định quy định chưa đầy đủ, cụ thể, rõ ràng hơn nội dung quy định của Luật, đồng thời một số quy định chưa thực sự phù hợp với quy định của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15. Chẳng hạn như: Tại khoản 1 dự thảo Nghị định quy định: "Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ buộc phải kiểm điểm theo Luật Thi hành án hình sự thì Công an cấp xã tổ chức kiểm điểm". Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 64 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 quy định trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại Điều 60 của Luật này hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần đầu thì Công an cấp xã được giao quản lý, giám sát, giáo dục phải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở tổ chức họp tại cộng đồng dân cư nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cư trú để kiểm điểm người đó. Như vậy, theo quy định của Luật, trong trường hợp này, Công an cấp xã phải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở tổ chức họp kiểm điểm đối với người đó. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định nêu trên.</p>	

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị quy định biện pháp xử lý trong trường hợp người chấp hành án không tiến bộ.	Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 14 (khoản 2 Điều 9 dự thảo mới)
Điều 15	Bộ Tư pháp	Điều 15 quy định nội dung điểm danh, kiểm diện người chấp hành án. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung quy định tại điều luật chưa thực sự rõ ràng về mục đích của nội dung này cũng như mối liên hệ với quy định của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 về nghĩa vụ của người chấp hành án có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã được giao quản lý, giám sát, giáo dục. Do đó, để đảm bảo tính khả thi của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mục đích, phạm vi áp dụng của việc điểm danh, kiểm diện, tránh phát sinh thêm nghĩa vụ ngoài quy định của Luật Thi hành án hình sự.	Việc điểm danh, kiểm diện người chấp hành án là nội dung quan trọng trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án để nắm chắc người chấp hành án, đồng thời thực hiện các nội dung giáo dục người chấp hành án. Dự thảo Nghị định quy định điểm danh, kiểm diện định kỳ mỗi quý 01 lần và điểm danh, kiểm diện nếu thấy cần thiết để phục vụ công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án cũng như công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn (ví dụ trước các sự kiện chính trị quan trọng ở địa phương như đại hội, tổ chức các sự kiện lớn...); thực hiện đối với toàn bộ người đang chấp hành án trên địa bàn. Việc điểm danh, kiểm diện không làm phát sinh nghĩa vụ người chấp hành án.
Điều 16	Bộ Ngoại giao	a) Đề nghị làm rõ các nội dung Công an cấp tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao tại khoản 1 Điều 16: b) Đề nghị chỉnh lý lại nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 16: c) Đề nghị bổ sung quy định riêng liên quan đến việc quản lý, giám sát, giáo dục người nước ngoài.	- Ý (a): Dự thảo Nghị định quy định các trường hợp phải gửi cho Bộ Ngoại giao, nội dung thông tin từng trường hợp cụ thể sẽ do Bộ Công an quy định trong biểu mẫu thi hành án. - Ý (b): Tiếp thu, chỉnh lý trong dự

2

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Toà án nhân dân tối cao	<p>a) Đề nghị chỉnh lý điểm a khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định để thống nhất tại khoản 5 Điều 11 Luật Thi hành án hình sự, cụ thể: “Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải thông báo cho Bộ Ngoại giao trong các trường hợp: Khi mới tiếp nhận quyết định thi hành án; giảm, miễn thời hạn chấp hành án; chấp hành xong án phạt hoặc người chấp hành án chết”.</p> <p>b) Tại khoản 2 Điều 16, đề nghị ghi cụ thể là “theo đề nghị của Ủy ban nhân dân” là Ủy ban nhân dân cấp xã hay Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>thảo (khoản 1 Điều 11 dự thảo mới)<sup>5</sup></p> <p>- Ý (c): Đề nghị không bổ sung quy trình và đề nghị bổ sung 01 điểm liên quan đến tiếng nước ngoài<sup>6</sup>:</p> <p>- Ý (a): Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (điểm a khoản 1 Điều 11 mới)</p> <p>- Ý (b): Tiếp thu, chỉnh lý thành “...theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã được giao quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án”.</p>
Điều 17	Bộ Tư pháp	Đối với nội dung quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định, như đã có ý kiến tại mục 1 Công văn này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về sự cần thiết của quy định này.	Do tính chất đặc thù đối tượng quản lý, giám sát, giáo dục là người chấp hành án được học tập, làm việc và sinh sống tại cộng đồng dân cư nên sự phối hợp giữa lực lượng Công an và các cơ quan, tổ chức là rất cần thiết. Luật Thi hành án hình sự quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức về phối hợp nhưng chưa quy định cụ thể việc phối hợp với ai, như thế nào. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ

<sup>5</sup> “b) Trường hợp người chấp hành án chưa chấp hành xong án phạt mà hết thời hạn cư trú tại Việt Nam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thông báo, đề nghị Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để giải quyết việc gia hạn thời hạn cư trú tại Việt Nam cho đến khi hết thời hạn chấp hành án.”

<sup>6</sup> “c) Tài liệu trong hồ sơ thi hành án bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt.”

J

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Công an chính lý Điều 17 (Điều 12 dự thảo mới) như sau <sup>7</sup> .
Điều 18	Bộ Tư pháp	Tại khoản 2 Điều 18 quy định: "Cán bộ Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị nơi chấp hành án học tập và làm việc để thu thập thông tin, tài liệu cần thiết về người chấp hành án". Tuy nhiên, Bộ Tư	Tiếp thu, chỉnh lý khoản 2 Điều 18 (khoản 2 Điều 13 dự thảo mới) như sau <sup>8</sup> :

<sup>7</sup> “**Điều 12. Phối hợp thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng**

1. Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu Công an nhân dân, lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở ở địa phương để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Công an cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc, học tập để nắm tình hình người chấp hành án phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

3. Việc phối hợp với gia đình người chấp hành án để phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục phải được thực hiện thường xuyên.

4. Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, việc phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 90 và khoản 2 Điều 103 Luật Thi hành án hình sự, như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề nghị của Trưởng Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải ra quyết định phân công người tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

b) Trường hợp người được phân công không còn khả năng thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người khác thay thế;

c) Người được phân công có trách nhiệm phối hợp với Công an cấp xã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; nắm thông tin người chấp hành án và quá trình chấp hành án; hướng dẫn, hỗ trợ người chấp hành án thực hiện quyền, nghĩa vụ; cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án; hằng quý báo cáo kết quả quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác định việc kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.”

<sup>8</sup> “2. Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc để thu thập thông tin, tài liệu cần thiết về người chấp hành án như sau:

a) Công an cấp xã gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin hoặc cử cán bộ trực tiếp đến làm việc với cơ quan, đơn vị, tổ chức để thu thập thông tin;

b) Chỉ được thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

c) Việc thu thập thông tin không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>pháp thấy rằng, nội dung quy định này còn chung chung, chưa xác định rõ phạm vi thông tin, tài liệu được thu thập, quy định cụ thể về nguyên tắc, mục đích, trình tự, thủ tục, phương thức thực hiện thu thập cũng như cơ chế phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu giữa các chủ thể có liên quan. Việc thiếu quy định rõ ràng về các nội dung nêu trên có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trên thực tiễn, làm phát sinh nguy cơ lạm dụng thu thập, sử dụng thông tin, tài liệu, xâm phạm đến quyền được bảo đảm bí mật cá nhân, đời sống riêng tư của người chấp hành án. Do đó, để bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch và khả thi của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ: (i) phạm vi thông tin, tài liệu thu thập; (ii) mục đích sử dụng thông tin, tài liệu, bảo đảm chỉ phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; (iii) trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện thu thập; (iv) trách nhiệm phối hợp giữa các chủ thể có liên quan trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, đặc biệt là trách nhiệm quản lý, bảo mật, lưu trữ thông tin, tài liệu thu thập.</p>	
Điều 19	Bộ Tư pháp	<p>Điều 19 quy định biện pháp tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật cho người chấp hành án. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung quy định tại điều này mới dừng ở việc quy định chung về chủ thể thực hiện mà chưa làm rõ các vấn đề khác bảo đảm tính khả thi của quy định khi tổ chức triển khai thực hiện như nội dung, hình thức, tần suất thực hiện cũng như trách nhiệm, cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đoàn thể có liên quan tại địa phương. Trong khi Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/Qh15 đã quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc,</p>	<p>Việc tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật cho người chấp hành án nhằm nâng cao nhận thức của chính quyền, đoàn thể, quần chúng nhân dân và chính người chấp hành án để thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ. Công tác truyền thông, tuyên truyền rất đa dạng, phong phú. Dự thảo Nghị định quy định về tổ chức</p>

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi người chấp hành án học tập, làm việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án quy định tại khoản 2 Điều này.”



ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>học tập trong việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (Điều 71, Điều 90 và Điều 103). Do đó, để bảo đảm tính hiệu quả của quy định này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định làm rõ các hình thức, nội dung và tần suất tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng; cơ chế phối hợp giữa Công an cấp xã với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong việc tham gia tổ chức thực hiện.</p>	<p>truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật cho người chấp hành án là một biện pháp để trực tiếp thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án. Đối với việc truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, thực hiện quy định của Luật Thi hành án hình sự; không quy định trong dự thảo Nghị định này.</p>
Điều 20	Bộ Tư pháp	<p>Điều 20 quy định: "Trưởng Công an cấp xã cử cán bộ Công an cấp xã gặp gỡ trực tiếp người chấp hành án mỗi tháng ít nhất một lần để nắm bắt tình hình, hoàn cảnh người chấp hành án và có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ phù hợp". Bộ Tư pháp nhận thấy, quy định này làm phát sinh trách nhiệm và nghĩa vụ mới của Công an cấp xã cũng như người chấp hành án trong việc gặp gỡ, làm việc trực tiếp, ngoài nghĩa vụ báo cáo hằng tháng về việc chấp hành án so với quy định tại Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15. Tuy nhiên, quy định hiện tại chưa làm rõ đối tượng áp dụng, dẫn đến khả năng áp dụng đối với tất cả người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, có thể tạo gánh nặng không cần thiết và làm giảm hiệu quả quản lý, giáo dục. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định việc gặp gỡ trực tiếp căn cứ vào đặc điểm đối tượng, như mức độ chấp hành nghĩa vụ, hoàn cảnh gia đình hoặc nguy cơ tái phạm, nhằm đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả của biện pháp này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, chỉnh lý Điều 20 cũ (Điều 15 dự thảo mới) như sau<sup>9</sup>.</p>

<sup>9</sup> Điều 15. Gặp, làm việc trực tiếp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

1. Căn cứ vào tình hình, kết quả chấp hành án, Trưởng Công an cấp xã cử cán bộ Công an cấp xã để gặp, làm việc trực tiếp với người chấp hành án để nắm tình hình, hoàn cảnh người chấp hành án và có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ phù hợp.

2. Việc gặp, làm việc người chấp hành án được thực hiện tại gia đình, nơi người chấp hành án học tập, làm việc hoặc triệu tập đến trụ sở Công an cấp xã. Kết quả gặp, làm việc với người chấp hành án phải được ghi nhận bằng biên bản, lưu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định.

J

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Điện Biên	Đề nghị gộp khoản 3 và khoản 2 thành “Việc gặp gỡ người chấp hành án được thực hiện tại gia đình, nơi người chấp hành án học tập, làm việc hoặc triệu tập đến trụ sở Công an cấp xã. Kết quả gặp gỡ, làm việc với người chấp hành án phải được ghi nhận bằng biên bản, lưu hồ sơ thi hành án, hồ sơ thi hành quyết định”.	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (khoản 2 Điều 15 mới).
Điều 21	Bộ Nội vụ	<p>Điều 21 dự thảo Nghị định quy định người chấp hành án hình sự tại cộng đồng phải báo cáo hằng ngày với cơ quan quản lý thông qua ứng dụng mạng xã hội. Tuy nhiên, quy định này cần được nghiên cứu, cân nhắc thêm. Luật Thi hành án hình sự hiện chưa quy định nghĩa vụ báo cáo hằng ngày; việc quy định tần suất báo cáo hằng ngày có thể tạo gánh nặng đối với người chấp hành án và có thể ảnh hưởng đến sinh hoạt, lao động bình thường của họ, đồng thời việc này cũng có thể tăng gánh nặng quản lý cho cơ quan Công an khi phải tiếp nhận lượng thông tin rất lớn.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo chưa xác định rõ loại ứng dụng sử dụng; trong khi dữ liệu về người chấp hành án là thông tin nhạy cảm, việc thực hiện qua mạng xã hội có thể phát sinh rủi ro về bảo mật. Đồng thời, không phải tất cả người chấp hành án đều có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định theo hướng linh hoạt hơn, như: yêu cầu báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý, đồng thời cho phép thực hiện thông qua phương thức điện tử khi có điều kiện phù hợp nhằm bảo đảm tính khả thi và thống nhất với quy định của Luật Thi hành án hình sự.</p>	<p>Việc trao đổi thông tin qua mạng xã hội hiện nay là rất phổ biến; hầu hết công dân đều có định danh điện tử. Đối với người đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án, việc quy định khai báo thông tin sẽ giúp cho cán bộ Công an cấp xã nắm được để quản lý, giám sát, giáo dục đối với người chấp hành án; không phát sinh phức tạp.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Công an chỉnh lý khoản 2 Điều 21 (khoản 2 Điều 16 dự thảo mới) theo hướng báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu.</p>
	Bộ Tư pháp	Điều 21 quy định biện pháp áp dụng phương tiện kỹ thuật thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng thông qua các ứng dụng nền tảng mạng xã hội, ứng dụng chuyên biệt của Bộ Công an và phương thức giám sát điện tử trong quản lý, giám sát người chấp hành án. Bộ Tư pháp nhận thấy quy định này phù hợp với nguyên tắc thi hành án hình sự về “ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động thi hành án hình sự” quy định	- Đối với quy định tại khoản 1 Điều 16 (khoản 1 Điều 21 cũ): Dự thảo Nghị định quy định đây là một biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án qua mạng xã hội hoặc ứng dụng chuyên của Bộ Công an để tạo cơ sở cho Bộ Công an triển

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>tại Điều 3 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 cũng như xu hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động thi hành án hình sự được chỉ đạo tại các văn bản của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, một số nội dung quy định tại điều này chưa bảo đảm tính chặt chẽ và tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Cụ thể:</p> <p>+ Tại khoản 1 quy định: "Người chấp hành án báo cáo tình trạng hàng ngày thông qua ứng dụng mạng xã hội cho cán bộ Công an cấp xã". Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, Bộ Tư pháp thấy rằng yêu cầu này mang tính bắt buộc cần phụ thuộc vào khả năng tiếp cận công nghệ của người chấp hành án và có thể tác động trực tiếp đến đời sống riêng tư và quyền tự do cá nhân của họ. Hơn nữa, việc báo cáo hàng ngày qua mạng xã hội có thể gây áp lực không cần thiết, đặc biệt đối với những người có điều kiện tiếp cận công nghệ hạn chế. Đồng thời, việc sử dụng mạng xã hội tiềm ẩn rủi ro về bảo mật và an toàn thông tin cá nhân, vì các ứng dụng này thường không được thiết kế để bảo vệ thông tin nhạy cảm liên quan đến quá trình chấp hành án. Thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ, sử dụng trái phép hoặc truy cập bởi bên thứ ba, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành án. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định này.</p> <p>+ Tại khoản 3 quy định: "Triển khai phương thức giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng khi có đủ điều kiện đảm bảo về kỹ thuật và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước". Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay, vấn đề giám sát điện tử chưa được đặt ra trong Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, trong khi đó biện pháp giám sát điện tử có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân của người chấp hành án bị áp dụng biện pháp giám sát. Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 thì "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an</p>	<p>khai. Việc triển khai trong thực tế sẽ phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, an ninh, an toàn thông tin do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.</p> <p>- Đối quy định triển khai phương thức giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng: Việc nghiên cứu ứng dụng giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tại Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hoàn thiện cơ chế thi hành án hình sự theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW" đã yêu cầu: "Triển khai chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thi hành án hình sự. Thực hiện phương thức giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng". Dự thảo Nghị định quy định về phương thức này để có cơ sở, căn cứ nghiên cứu, triển khai. Khi tiến hành triển khai thực tế, Bộ Công an sẽ nghiên cứu, đề bảo đảm yêu cầu về pháp lý, kỹ thuật.</p>

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng". Vì vậy, biện pháp giám sát điện tử phải được quy định trong Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thận trọng việc triển khai phương thức giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.	
Điều 22			
Điều 23	Bộ Quốc phòng	Khoản 3 Điều 23 về trách nhiệm của Bộ Tài chính, đề nghị bổ sung cụm từ "Quy định" vào trước "hướng dẫn nội dung chi, mức chi cụ thể cho các khoản chi thực hiện việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng" để bảo đảm chặt chẽ.	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định (khoản 4 Điều 17 dự thảo mới)
	Bộ Công thương	Đề nghị làm rõ nội dung phối hợp của từng bộ, cơ quan ngang bộ tại khoản 5 Điều 22.	Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm một số bộ, ngành trực tiếp (Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ khác sẽ phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ và đề nghị của Bộ Công an.
	Toà án nhân dân tối cao	Đề nghị cân nhắc chỉnh lý điểm a khoản 1 Điều 23 như sau: " <b>Chủ trì</b> , hướng dẫn thống nhất thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng".	Đề nghị không bổ sung từ "Chủ trì" và bổ sung 01 khoản quy định về trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (khoản 2 Điều 17 dự thảo mới).
	Đà Nẵng	Bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng	Tiếp thu, bổ sung khoản 2 Điều 17 (dự thảo mới)
Điều 24	Điện Biên	Khoản 1 Điều 24, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "Mặt trận Tổ quốc và các thành viên" vào trước cụm từ "với lực lượng Công an" thành "1. Chỉ đạo các sở, cơ quan trực thuộc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, lực lượng Công an thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng";	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (khoản 1 Điều 18 mới)

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Gia Lai	Tại khoản 2, đề nghị chỉnh sửa: "2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục trong phạm vi địa phương mình quản lý" thành "2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục <u>người chấp hành án hình sự tại cộng đồng</u> trong phạm vi địa phương mình quản lý"	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (khoản 2 Điều 19 mới)
Điều 25			
Điều 26	Gia Lai	Tại khoản 1, đề nghị chỉnh sửa "1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp để tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng" thành "1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân <u>cấp tỉnh</u> để tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng" cho rõ nội dung cần tham mưu	Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (khoản 1 Điều 20 mới)
Điều 27	Điện Biên	Tại khoản 3 Điều 27: Đề nghị bỏ cụm từ "Công an viên" và thay cụm từ "Tổ an ninh trật tự" thành "Phân công cán bộ Công an hoặc Tổ an ninh trật tự thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án"	- Tiếp thu bỏ cụm từ "Công an viên" (khoản 3 Điều 21 mới). - Không bổ sung "Tổ an ninh trật tự" vì không đúng chức trách, nhiệm vụ.
	Lâm Đồng	Khoản 3 Điều 27, đề nghị bỏ cụm từ "Công an viên" và thay vào từ "lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở"	- Tiếp thu bỏ cụm từ "Công an viên" (khoản 3 Điều 21 mới). - Không bổ sung "lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở" vì không đúng chức trách, nhiệm vụ.
Điều 28			
Điều 29			
Về kỹ thuật	Gia Lai	Chỉnh lý kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
Về hồ sơ	Bộ Tư pháp	- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo đúng yêu cầu về nội dung Tờ trình dự thảo văn bản trình	Tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định; bổ sung báo cáo tổng kết

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Chính phủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó tập trung làm rõ: sự cần thiết ban hành văn bản; mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản; việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian trình thông qua hoặc ban hành</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị định kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan trong hồ sơ lấy ý kiến để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</p>	<p>05 năm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, giai đoạn 2020-2026.</p>

2